TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2024/QĐST-LĐ
Ngày: 18-7-2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

***- Thư ký phiên họp*:** Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024, về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*", theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị Đỗ Thị Thúy L, sinh năm: 1988; nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Hồng N, sinh năm: 1994; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Công ty TNHH V (viết tắt là Công ty V); địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông Chang Yu C - chức vụ giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết vụ việc người yêu cầu chị Đỗ Thị Thúy L trình bày:

Chị L và chị Phạm Hồng N có mối quan hệ quen biết do là chòm xóm của

nhau.

Từ tháng 10/2004, chị L làm công nhân tại Công ty TNHH V có trụ sở tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đến tháng 05/2023 thì nghỉ việc. Trong thời gian chị L làm việc tại công ty V chị có tham gia đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ.

Trong quá trình chị L đi làm công nhân tại công ty V thì vào tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 chị L có cho Phạm Hồng N, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh mượn chứng minh nhân dân của chị L để đi làm công nhân tại Công ty TNHH V, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh và được công ty Đ đầy đủ cho N từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 theo sổ bảo hiểm số: 7208013747 thì chị L nghỉ việc. Lý do chị N cho mượn chứng minh nhân dân là do lúc đó chị N chưa đủ tuổi lao động.

Khi chị L cho chị N mượn chứng minh nhân dân để đi làm công nhân ở Công ty V thì chị L cũng đang làm công nhân tại Công ty V từ tháng 10/2004 đến tháng 5/2023 và được công ty V đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho chị L theo sổ bảo hiểm số: 4505002486 nên hiện tại thông tin bảo hiểm xã hội của chị L đang trùng tên một người hưởng thụ tại thời điểm từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 nên nay không thể giải quyết cho chị L được lãnh bảo hiểm xã hội một lần được.

Nay chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH V và chị Đỗ Thị Thúy L do chị Phạm Hồng N ký thay trong khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 là vô hiệu để chị L được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Hồng N trình bày: vào năm 2008, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị dự định làm công nhân tại Công ty V để kiếm thêm nhu nhập, nhưng thời điểm đó theo quy định thì chị chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động, nên chị có hỏi mượn thông tin nhân thân của chị Đỗ Thị Thúy L, đồng thời mượn chứng minh nhân dân của chị L để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty V trong thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008. Nay chị xác nhận hợp đồng lao động dưới tên của chị Đỗ Thị Thúy L với Công ty V trong khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 là do chị giao kết. Trong khoảng thời gian trên, chị L cũng đang làm công nhân tại Công ty TNHH V. Khi ký hợp đồng lao động, công ty có giao cho chị giữ một bản hợp đồng nhưng nay thời gian đã quá lâu, hiện chị không còn lưu giữ các hợp đồng lao động mà chị đã ký với Công ty V để giao nộp cho Tòa. Chị cũng đã liên hệ với phía Công ty V để xin lại nhưng hiện công ty cũng không còn lưu giữ. Nay với yêu cầu của chị Đỗ Thị Thúy L thì chị đồng ý. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Công ty TNHH V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý việc dân sự và triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 117, 127 Bộ luật dân sự; Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 49 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 149, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Thúy L về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Đỗ Thị Thúy L (do chị Phạm Hồng N ký dưới tên của chị Đỗ Thị Thúy L) với công ty TNHH V trong khoảng thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 12/2008 vô hiệu toàn bộ.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị Đỗ Thị Thúy L là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc lao động nên phải chịu lệ phí giải quyết việc lao động theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng lao động giữa chị Đỗ Thị Thúy L (do chị Phạm Hồng N ký) và Công ty TNHH V được giao kết và thực hiện tại nơi Công ty có trụ sở là ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nay chị L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Đỗ Thị Thúy L thấy rằng: chị L cho rằng trong khoảng thời gian tháng 04/2008 đến tháng 12/2008, chị có cho chị Phạm Hồng N mượn thông tin nhân thân và giấy chứng minh nhân dân để đi làm do chị N chưa đủ tuổi lao động. Do đó, bảo hiểm xã hội (viết tắt BHXH) của chị L có trùng thời gian đóng BHXH từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008, nên nay không thể giải quyết cho chị L được lãnh bảo hiểm xã hội một lần được. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị N ký dưới tên của chị Đỗ Thị Thúy L với Công ty V trong khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 là vô hiệu.

[3] Chị Phạm Hồng N thống nhất với ý kiến trình bày của chị L. Do chị N chưa đủ tuổi lao động nên có mượn thông tin nhân thân và giấy chứng minh nhân dân của chị L để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH V khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008. Đồng thời, tại chứng cứ là Sổ bảo hiểm xã hội (bút lục 01 đến 20) và công văn số 1365/BHXH-TST ngày 05/6/2024 của BHXH tỉnh Tây Ninh vv người lao động đề nghị xác nhận quá trình tham gia BHXH (bút lục 23)thể hiện thông tin BHXH của chị L, số CMND/CCCD 290858764 có trùng thời gian đóng BHXH từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008, tại cùng một nơi làm việc là Công ty TNHH V (mã sổ BHXH số 4505002486 và mã sổ BHXH số 7208013747).

[4] Do đó, lời trình bày của chị L, chị N về việc chị N mượn thông tin của chị L để ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH V khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 là có cơ sở. Việc chị N mượn thông tin của chị L để giao kết hợp đồng lao động, chị L không trực tiếp giao kết hợp đồng lao động là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Vì vậy, yêu cầu của chị Đỗ Thị Thúy L về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa Phạm Thị Ngọc ký dưới tên của chị Đỗ Thị Thúy L với công ty V trong khoảng thời gian từ tháng tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: do quan hệ lao động giữa chị N (dưới tên của Đỗ Thị Thúy L) với Công ty TNHH V đã chấm dứt từ năm 2008. Chị N không có yêu cầu gì khác. Đối chị chị L chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu là phù hợp quy định tại Điều 10, 11 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu của chị L về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Đỗ Thị Thúy L (do chị Phạm Thị Ngọc ký dưới tên của chị Đỗ Thị Thúy L) với Công ty TNHH V trong khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 vô hiệu toàn bộ là phù hợp với nhận định nêu trên nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Thúy L về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu".

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Đỗ Thị Thúy L (do chị Phạm Hồng N ký dưới tên Đỗ Thị Thúy L) với Công ty TNHH V trong khoảng thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 vô hiệu toàn bộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị Thúy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0009406 ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân